

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30-8-2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Quang Truyền;
2. Ông Đặng Thanh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa:
Ông Phan Thanh Nhã, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 252/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Hoa L, sinh năm: 1986; địa chỉ: Số 20, khu phố Long Mỹ, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Cao Hoàng N, sinh năm 1986; địa chỉ: Số nhà A4/12, khu phố Long Thời, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 20 tháng 7 năm 2023, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Huỳnh Hoa L trình bày:

Chị và anh N tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2013, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị và anh N sống hạnh phúc được thời gian đầu. Từ năm 2018 cho đến nay phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về tiền bạc, kinh tế. Mỗi lần có chuyện gì là về anh N kiểm chuyện chị và gia đình chị. Trước đây anh N kiểm chuyện với chị, sau này chị

phản ứng lại thì anh N lại kiểm chuyện với các con như đánh đập, chửi các con. Con chị sợ quá nên có thời gian bị bệnh trầm cảm. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn.

Về con chung: Chị và anh N có 02 con chung là Cao Xuân H, sinh ngày: 11-4-2015 và Cao Mỹ K, sinh ngày: 02-3-2019. Chị xin nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N được quyền thăm nom con chung, không ai cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng anh Cao Hoàng N trình bày:

Anh và chị L tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Thành Bắc. Trong quá trình sống chung thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong hôn nhân. Chị L xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Cao Xuân H, sinh ngày: 11-4-2015 và Cao Mỹ K, sinh ngày: 02-3-2019. Ly hôn anh đồng ý giao 02 con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh được quyền thăm nom con chung, không ai cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Anh bận đi làm nên xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh N; Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Cao Xuân H, sinh ngày: 11-4-2015 và Cao Mỹ K, sinh ngày: 02-3-2019. Giao 02 con chung cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí dân sự sơ thẩm chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị khác: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị L, anh N có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị L, anh N tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2013, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Thành Bắc. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về mâu thuẫn vợ chồng: Chị L xác định chị và anh N sống hạnh phúc được thời gian đầu. Từ năm 2018 cho đến nay phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về tiền bạc. Mỗi lần kiểm chuyện là anh Nguyễn chửi chị và gia đình chị. Chị phản ứng thì anh N kiểm chuyện và đánh các con chị. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn. Tòa án làm việc anh N cũng đồng ý ly hôn nhưng xin vắng mặt không tham gia hòa giải và xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng chị L, anh N không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ vợ chồng. Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh N.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Cao Xuân H, sinh ngày: 11-4-2015 và Cao Mỹ K, sinh ngày: 02-3-2019. Giao 02 con chung cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở. Anh N cũng đồng ý giao 02 con chung cho chị L nuôi dưỡng. Nhưng do anh N xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Nhận xét và quan điểm nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ.

[7] Về án phí: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị L là nguyên đơn phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Hoa L với anh Cao Hoàng N. Chị Huỳnh Hoa L được ly hôn với anh Cao Hoàng N.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Cao Xuân H, sinh ngày: 11-4-2015 và Cao Mỹ K, sinh ngày: 02-3-2019. Giao 02 con chung cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Hoa L phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí sơ thẩm dân sự nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí khởi kiện chị L đã nộp theo biên lai thu số 0021783 ngày 01-8-2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị L đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. thị xã Tây Ninh;
- CCTHADS. thị xã Tây Ninh;
- UBND. phường Long Thành Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Thị Bích Hằng

